

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 1342/BC-HĐTĐ ngày 17/6/2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (CMĐSDR) sang mục đích khác của 03 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

1. Dự án Nhà máy viên nén năng lượng:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR.

- Diện tích:

+ Diện tích thực hiện dự án: 45.000,3 m²;

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 40.363,8 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 431A, xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

2. Dự án Trại nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Bảo tồn thiên nhiên Việt.

- Diện tích:

+ Diện tích thực hiện dự án: 44.328,5 m²;

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 34.410,3 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 453, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)

3. Dự án Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Tấn Phát.

- Diện tích:

+ Diện tích thực hiện dự án: 40.449,3 m²;

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 32.294,2 m².

- Vị trí: Tại các khoảnh 3, 7 - Tiểu khu 135, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế &NS HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm



Phụ lục 01:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy viên nén năng lượng của Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR

(Kèm theo Tờ trình số 1042/TTr-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Tên dự án: Nhà máy viên nén năng lượng.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR.
3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng vốn thực hiện dự án, nguồn vốn: 85 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có và huy động.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc xây dựng Dự án Nhà máy viên nén năng lượng của Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR tại Khu công nghiệp Bang nhằm phục vụ nhu cầu chế biến gỗ rừng trồng, từng bước phát huy tiềm năng và lợi thế của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm cho lao động địa phương, tăng nguồn thu ngân sách cho tỉnh.

III. Kết quả khảo sát, điều tra rừng:

1. Vị trí:

Khu vực dự án tại 03 lô (trong đó có 01 lô có rừng trồng) thuộc Khoảnh 3 - Tiểu khu 431A, xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Tổng diện tích thực hiện Dự án Nhà máy viên nén năng lượng là 45.000,3 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 40.363,8m²:

- Diện tích đất không có rừng: 4.636,5 m².

3. Loại rừng (Loại rừng xin chuyển mục đích sử dụng):

Theo Quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, toàn bộ diện tích có rừng 40.363,8m² thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên núi đất.

5. Loài cây: Rừng trồng loài cây Keo

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Nhà máy viên nén năng lượng do Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR làm chủ đầu tư, các thủ tục đang được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

V. Sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án Nhà máy viên nén năng lượng thuộc quy hoạch, kế hoạch “Xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư Khu công nghiệp Bang” có tên trong Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Lệ Thủy; phù hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

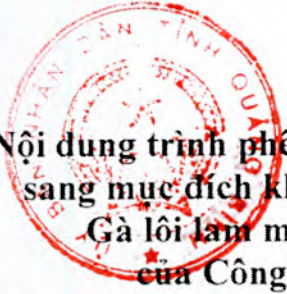
VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án Nhà máy viên nén năng lượng của Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR sẽ tạo việc làm, giải quyết đầu ra cho lượng gỗ rừng trồng tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng thu ngân sách cho tỉnh.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Việc xây dựng dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...; đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy viên nén năng lượng do Trung tâm ứng dụng và Thống kê Khoa học và Công nghệ Quảng Bình xác lập, chủ đầu tư đã xác nhận và đang trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. ✓



Phụ lục 02:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trạm nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường của Công ty TNHH MTV Bảo tồn thiên nhiên Việt

(Kèm theo Tờ trình số 1042/TTr-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Tên dự án: Trạm nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Bảo tồn thiên nhiên Việt.
3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng vốn thực hiện dự án: 26,429 tỷ đồng.
5. Nguồn vốn: Nguồn tài trợ từ các công ty, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc xây dựng Dự án Trạm nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường của Công ty TNHH MTV Bảo tồn thiên nhiên Việt nhằm nghiên cứu về sinh thái của Gà lôi lam mào trắng trong môi trường bán tự nhiên và chuẩn bị nguồn giống tốt nhất để tái thả vào tự nhiên khi cần thiết. Đồng thời Trung tâm giáo dục môi trường là địa điểm thích hợp để người dân trong nước và quốc tế có thể tham quan, học tập về các hoạt động giáo dục môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, từ đó nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nói chung.

III. Kết quả khảo sát, điều tra rừng:

1. *Vị trí:* Khu vực dự án gồm 03 lô (trong đó có 01 lô có rừng trồng) thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 453, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Tổng diện tích thực hiện Dự án Trạm nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm Giáo dục môi trường là 44.328,5 ha. Trong đó:

- Diện tích đất có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 34.410,3 m²;
- Diện tích đất không có rừng: 9.918,2 m².

3. *Loại rừng (Loại rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng):*

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, toàn bộ diện

tích đất có rừng (34.410,3 m²) nói trên thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng kỹ trước đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, toàn bộ diện tích (34.410,3 m²) đất có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

4.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

4.5. *Loài cây:* Rừng trồng cây Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trại nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm Giáo dục môi trường đang triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan.

V. Sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Dự án Trại nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường có tên trong Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Lệ Thủy; phù hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021.

2. *Về quy hoạch lâm nghiệp:*

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần giải quyết việc làm cho một số lao động tại địa phương; Trung tâm giáo dục môi trường dự kiến sẽ phục vụ người dân đến tham quan, học tập, nghiên cứu qua đó nâng cao ý thức bảo vệ các loài sinh vật quý hiếm và kết nối với các địa điểm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh, sinh thái tại huyện Lệ Thủy.

2. *Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:*

Việc xây dựng dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động... đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trại nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường xác lập, đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 09/8/2019.



Phụ lục 03:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo của Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Tấn Phát

(Kèm theo Tờ trình số 1044/TTTr-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Tên dự án: Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Tấn Phát.
3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng vốn thực hiện dự án, nguồn vốn: 1,6 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có và huy động.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác đất làm vật liệu san lấp để phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn xã Trung Hóa và các khu vực lân cận.

III. Kết quả khảo sát, điều tra rừng:

1. Vị trí:

Khu vực dự án tại 04 lô (trong đó có 02 lô có rừng trồng) thuộc Khoảnh 7 - Tiểu khu 135, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

2. Diện tích:

Tổng diện tích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo là 40.449,3 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 32.294,2 m²;
- Diện tích đất không có rừng: 8.155,1 m².

3. Loại rừng:

Theo Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, trong số diện tích rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng (32.294,2 m²) có 17.252,8 m² thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 15.041,4 m² rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành được phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong số diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp đề nghị chuyển mục đích sử

dụng nêu trên (15.041,4 m²), có 4.043,2 m² thuộc quy hoạch sản xuất và 10.998,2 m² ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên núi đất.

5. *Loài cây*: Rừng trồng cây Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa đang triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

Dự án Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa có tên trong Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Minh Hóa; đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Minh Hóa tại Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 12/5/2021.

2. *Về quy hoạch lâm nghiệp*:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội*:

Dự án Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa khi đưa vào hoạt động sẽ mang lại hiệu quả về kinh tế, góp phần tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, đáp ứng nhu cầu vật liệu san lấp trên địa bàn, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương.

2. *Đánh giá tác động đến môi trường của dự án*:

Việc xây dựng dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động... đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 08/6/2020.



Phụ lục:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số 1012/TTr-UBND ngày 18/6/2021/ của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

| TT | Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị | Tổng diện tích thực hiện dự án (m ²) | Diện tích, loại rừng (m ²) | | | | | | | Diện tích không có rừng (m ²) | Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| | | | Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng (m ²) | Quy hoạch 3 loại rừng hiện tại (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình) | | | | | | | |
| | | | | Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ | Rừng thuộc quy hoạch sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp | Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình) | | | | |
| Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ | Rừng thuộc quy hoạch sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp | Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ | Rừng thuộc quy hoạch sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp | | | | | | |
| 1 | Dự án Nhà máy viên nén năng lượng của Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR | 45.000,3 | 40.363,8 | | | 40.363,8 | | | 40.363,8 | 4.636,5 | Khoảnh 3, Tiểu khu 431A, xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy |
| 2 | Dự án Trạm nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường của Công ty TNHH MTV Bảo tồn thiên nhiên Việt | 44.328,5 | 34.410,3 | | | 34.410,3 | | 34.410,3 | | 9.918,2 | Khoảnh 3, Tiểu khu 453, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy |
| 3 | Dự án đầu tư Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, Minh Hóa của Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Tấn Phát | 40.449,3 | 32.294,2 | | 17.252,8 | 15.041,4 | | 4.043,2 | 10.998,2 | 8.155,1 | Các khoảnh 3 và 7, Tiểu khu 135, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa |
| Tổng cộng | | 129.778,1 | 107.068,3 | | 17.252,8 | 89.815,5 | | 38.453,5 | 51.362,0 | 22.709,8 | |

11



Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 03 dự án, với tổng diện tích 107.068,3m².

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phụ lục:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2021/ của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

| TT | Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị | Tổng diện tích thực hiện dự án (m ²) | Diện tích, loại rừng (m ²) | | | | | | Diện tích không có rừng | Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính | |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| | | | Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng | Quy hoạch 3 loại rừng hiện tại (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình) | | | | | | | |
| | | | | Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ | Rừng thuộc quy hoạch sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp | Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình) | | | | |
| | | | | | | | Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ | Rừng thuộc quy hoạch sản xuất | | | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp |
| 1 | Dự án Nhà máy viên nén năng lượng của Công ty Cổ phần năng lượng xanh VINAFOR | 45.000,3 | 40.363,8 | | | 40.363,8 | | | 4.636,5 | Khoảnh 3, Tiểu khu 431A, xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy | |
| 2 | Dự án Trạm nhân nuôi bảo tồn Gà lôi lam mào trắng và Trung tâm giáo dục môi trường của Công ty TNHH MTV Bảo tồn thiên nhiên Việt | 44.328,5 | 34.410,3 | | | 34.410,3 | | | 9.918,2 | Khoảnh 3, Tiểu khu 453, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy | |
| 3 | Dự án đầu tư Khai thác mỏ đất và bãi tập kết vật liệu san lấp tại ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, Minh Hóa của Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Tấn Phát | 40.449,3 | 32.294,2 | | 17.252,8 | 15.041,4 | | 4.043,2 | 10.998,2 | 8.155,1 | Các khoảnh 3 và 7, Tiểu khu 135, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa |
| Tổng cộng | | 129.778,1 | 107.068,3 | | 17.252,8 | 89.815,5 | | 38.453,5 | 51.362,0 | 22.709,8 | |

